

Số: **261/2022/QĐST-HNGĐ**

Cầu Giấy, ngày 13 tháng 07 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 343/2022/TLST - HNGĐ ngày 05/7/2022 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Đ.V.T, sinh năm 1962;

2. Bà L.T.H.Y, sinh năm 1972;

Cùng trú tại: tổ 20, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ.V.T và bà L.T.H.Y đăng ký kết hôn ngày 04/02/1993 tại Ủy ban nhân dân phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 03 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Ông bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả và đã sống ly thân. Nay ông bà xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy ông bà cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn, cho thấy tình trạng hôn nhân của ông bà đã ở mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Ông Đ.V.T và bà L.T.H.Y có 02 con chung là Đ.T.M.H (giới tính nữ), sinh ngày 21/02/1994 và Đ.T.S (giới tính nam), sinh ngày 02/07/2000. Các con chung đều đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), ở với ai là quyền của các con, ông Thanh và bà Yến không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Ông Đ.V.T và bà L.T.H.Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Ông Đ.V.T và bà L.T.H.Y xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí ly hôn: Ông Đ.V.T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 07 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đ.V.T và bà L.T.H.Y.

- **Về con chung:** Các con chung Đ.T.M.H (giới tính nữ), sinh ngày 21/02/1994 và Đ.T.S(giới tính nam), sinh ngày 02/07/2000 đều đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Ông Đ.V.T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông T đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/00018562 ngày 01/07/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội (Số 18, quyển số 01/1993);
- Lưu HS, VP.

Vũ Thu Hiền